

KÊNH GIAO DỊCH CHỨNG QUYỀN 2026

*Cơ hội giao dịch ngắn hạn, cơ chế định giá
và nguyên tắc quản trị rủi ro
trên thị trường chứng quyền Việt Nam*

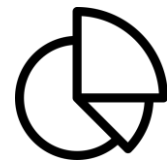
BẢN CHẤT SẢN PHẨM



Chứng quyền giúp nhà đầu tư tiếp cận biến động cổ phiếu cơ sở với chi phí vốn thấp hơn



Mức sinh lời có thể được khuếch đại nhờ đòn bẩy

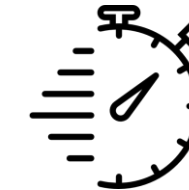


Phụ thuộc vào cổ phiếu cơ sở, thời gian, thanh khoản và kỳ vọng thị trường

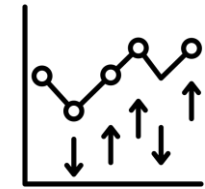
CƠ HỘI ĐẦU TƯ



Phù hợp hơn khi thị trường có xu hướng tăng tương đối rõ



Có thể tạo hiệu suất vượt trội trong các nhịp tăng ngắn đến trung hạn nếu chọn đúng cổ phiếu cơ sở và thời điểm giao dịch

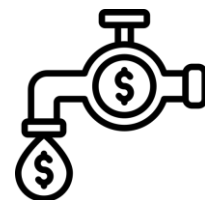


Phù hợp với nhà đầu tư muốn tận dụng biến động giá ngắn hạn và chấp nhận rủi ro cao

RỦI RO CỐT LỖI



Time decay làm giá trị CW hao mòn khi gần đáo hạn



Thanh khoản thấp có thể khiến việc thoát lệnh kém hiệu quả



Sai kỳ vọng hoặc giữ lệnh quá lâu có thể dẫn đến mất phần lớn/toàn bộ giá trị CW

CÁCH TIẾP CẬN PHÙ HỢP



Chọn cổ phiếu cơ sở trước khi chọn CW



Ưu tiên mã có thanh khoản tốt và còn đủ thời gian đến đáo hạn



Kiểm soát tỷ trọng vốn, đặt trước điểm cắt lỗ và tuân thủ kỷ luật giao dịch

Chứng quyền không phải công cụ dành cho mọi giai đoạn thị trường; sản phẩm này phù hợp nhất khi nhà đầu tư hiểu rõ cơ chế định giá, chọn đúng thời điểm và kiểm soát rủi ro chặt chẽ.

Quá trình chọn chứng quyền và xác định điểm hòa vốn

Sacombank

STB là mã cổ phiếu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, niêm yết trên HOSE.

Vốn hóa (tỷ VND)	Beta	P/E	P/B	EPS (VND)
122,350.50	0.58	20.76	2.06	3,150

Chỉ số	2022	2023	2024	2025
TOI	26,141	26,173	28,677	32,057
LNST	5,041	7,719	10,087	5,939
ROE/ROA	13.8%/0.9%	18.3%/1.2%	20.0%/1.42%	10.3%/0.71%
NIM	3.3%	3.9%	3.7%	3.3%
CAR	9.5%	9.1%	10.1%	9.2%
NPL	1.0%	2.3%	2.4%	6.4%
CIR	41.8%	49.2%	48.8%	40.7%
LDR	90.5%	88.4%	88.7%	98.1%

Giá thị trường cổ phiếu cơ sở STB giai đoạn 11/2025-4/2026



Mã chứng quyền **CSTB2523**

Ngày đáo hạn: **04/05/2026**

Tỉ lệ chuyển đổi: **8:1**

Giá thực hiện: **56.87** Giá hiện tại của STB: **64.9**

Giá thị trường hiện tại của chứng quyền: **0.95**

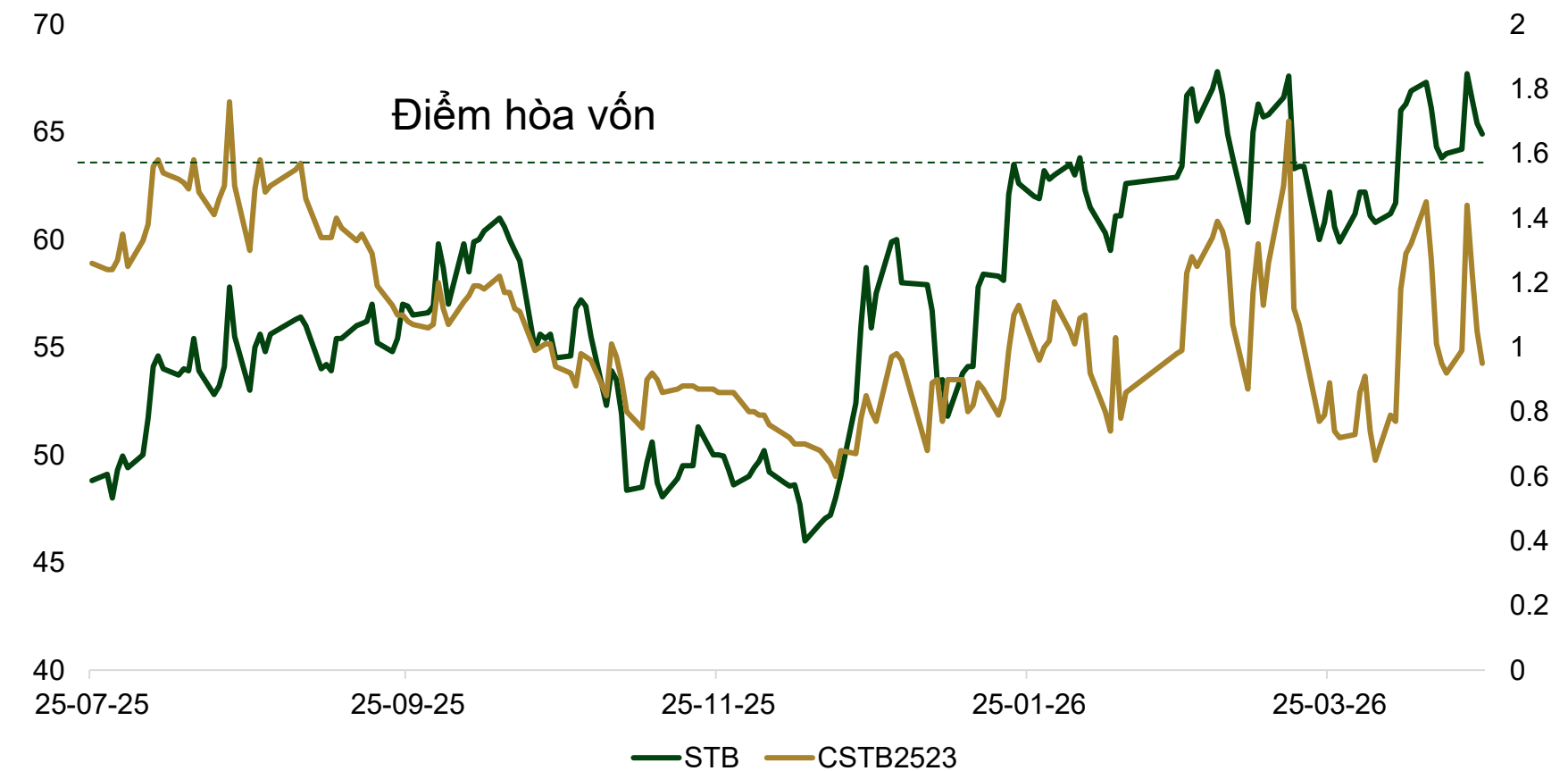
Giá trị hợp lý của CW

Max (64.9-56.87,0)/8 + Giá trị thời gian

Điểm hòa vốn

56.78 + 0.95 x 8 = **64.47**

Nếu mua CW ở mức giá hiện tại, nhà đầu tư chỉ có lãi tại đáo hạn khi giá thanh toán của STB cao hơn điểm hòa vốn (**64.47**).



Khi nào chọn cổ phiếu cơ sở

- Dễ kiểm soát rủi ro hơn, nắm giữ từ trung-dài hạn
- Phù hợp nhà đầu tư đi theo tăng trưởng doanh nghiệp

Khi nào chọn chứng quyền

- Vốn ban đầu thấp, phù hợp khi kỳ vọng cổ phiếu cơ sở tăng trong ngắn hạn
- Giới hạn được mức lỗ tối đa
- Giao dịch ngắn hạn, phù hợp nhà đầu tư chấp nhận biến động lớn

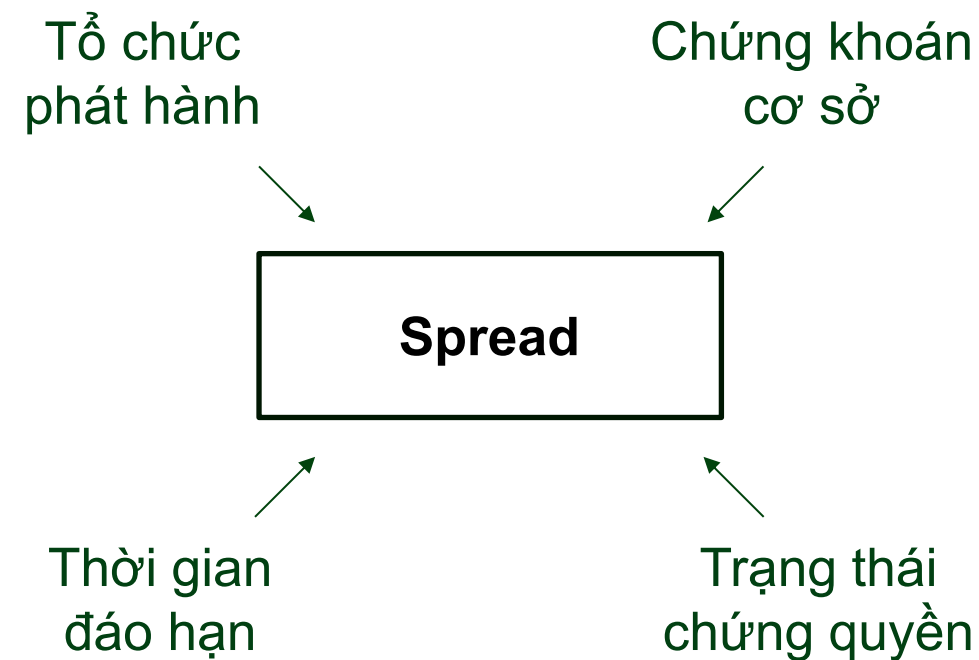
Khi nào chọn CPCS dùng margin

- Phù hợp khi cần khuếch đại hiệu suất trong ngắn hạn, nhưng phải chấp nhận rủi ro biến động cao
- Kiểm soát được tỷ lệ vay và điểm cắt lỗ
- Chấp nhận áp lực call margin / force sell

Sản phẩm	Vốn ban đầu	Max Drawdown	Thanh khoản	Độ phức tạp
Cổ phiếu	Cao	Trung bình – lỗ theo mức giảm của cổ phiếu	Tốt nếu chọn mã cơ sở được giao dịch sôi động trên thị trường	Thấp
Chứng quyền	Thấp	Giới hạn – lỗ tối đa bằng phí mua chứng quyền	Thấp đến trung bình – phụ thuộc cung cầu và tổ chức tạo lập	Trung bình - Cao
CPCS dùng margin	Trung bình	Cao – khuếch đại theo tỷ lệ margin và rủi ro bị force sell	Tốt nếu chọn mã cơ sở được giao dịch sôi động trên thị trường	Trung bình - Cao

Spread của chứng quyền: Những yếu tố ảnh hưởng

Spread không nên đánh giá riêng theo issuer mà phụ thuộc vào từng mã chứng quyền cụ thể.




Thời gian chứng quyền suy giảm mạnh và hành vi giao dịch

- T - 30 ● Thanh khoản còn tương đối rộng**
Nhiều series vẫn còn giao dịch, giá trị thời gian còn đáng kể, spread thường dễ quan sát hơn.
- T - 14 ● Bắt đầu co hẹp thanh khoản**
Time value giảm nhanh hơn, dòng tiền rút khỏi các mã OTM sâu hoặc ít cơ hội payoff.
- T - 2 ● Ngày giao dịch cuối cùng**
Thanh khoản chỉ còn tập trung ở một số series còn “câu chuyện”, thường là ITM/ATM hoặc gắn với underlying đang hút tiền.

Thanh khoản co hẹp dần theo thời gian đến đáo hạn


Từ T-14 đến T-2, thanh khoản thường chuyển từ trạng thái phân bổ rộng sang chọn lọc, tập trung vào các CW còn xác suất payoff cao: thanh khoản không biến mất hoàn toàn, nhưng chỉ còn tập trung vào các series có xác suất payoff cao hơn.

Một số mã CW có giá trị ước tính cao hơn giá thị trường tại ngày 17/04/2026

			Mã chứng quyền: CMWG2511		
Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
31 ngày	5.9149	63,092	31 ngày	4	58,000
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW		Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
4,000	4,025		19,050	19,425	

			Mã chứng quyền: CVHM2512		
Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
31 ngày	5.9149	63,092	31 ngày	4	58,000
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW		Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
4,000	4,025		19,050	19,425	

			Mã chứng quyền: CVHM2518		
Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
11 ngày	8	90,999	67 ngày	8	117,688
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW		Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
4,980	5,588		2,110	2,252	

			Mã chứng quyền: CVHM2522		
Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện	Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
11 ngày	8	90,999	67 ngày	8	117,688
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW		Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
4,980	5,588		2,110	2,252	

Một số mã CW có giá trị ước tính cao hơn giá thị trường tại ngày 17/04/2026



Mã chứng quyền: **CVHM2525**

Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
35 ngày	6	107,000
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
4,500	4,783	



Mã chứng quyền: **CVIC2517**

Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
35 ngày	5	122,500
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
11,030	13,080	



Mã chứng quyền: **CVIC2513**

Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
34 ngày	5	73,500
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
22,830	22,880	



Mã chứng quyền: **CVPB2520**

Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
11 ngày	4	22,222
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
1,360	1,507	

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU KÊNH GIAO DỊCH CHỨNG QUYỀN

II. ĐẶC ĐIỂM THỊ TRƯỜNG CHỨNG QUYỀN VIỆT NAM

III. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GIÁ CHỨNG QUYỀN

IV. CÁCH TIẾP CẬN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

V. PHỤ LỤC



1. Bản chất và các thành phần cơ bản của chứng quyền

Chứng quyền có bảo đảm là công cụ giúp nhà đầu tư tiếp cận biến động của cổ phiếu cơ sở với chi phí vốn thấp hơn và mức đòn bẩy cao hơn so với mua cổ phiếu trực tiếp, nhưng đi kèm rủi ro mất vốn lớn hơn.

Các thành phần cơ bản



Tài sản cơ sở

Cổ phiếu dùng để định giá chứng quyền (CW)



Tổ chức phát hành

Công ty chứng khoán phát hành CW



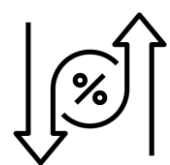
Giá thực hiện

Mức giá làm căn cứ tính quyền lợi



Giá chứng quyền

Chi phí nhà đầu tư bỏ ra để sở hữu CW



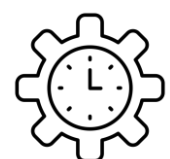
Tỷ lệ chuyển đổi

Số CW cần để tính quyền lợi tương ứng với 1 cổ phiếu cơ sở.



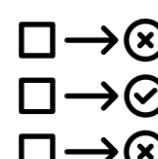
Phương thức thanh toán

Thường thanh toán chênh lệch bằng tiền



Thời gian đáo hạn

Thời điểm chứng quyền hết hiệu lực



Trạng thái CW

Phản ánh CW đang ITM, ATM hay OTM so với giá thực hiện.

ITM: Giá cổ phiếu cơ sở > giá thực hiện; **ATM:** Giá cổ phiếu cơ sở ≈ giá thực hiện; **OTM:** Giá cổ phiếu cơ sở < giá thực hiện.

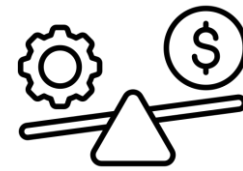
2. Đặc điểm của kênh GIAO DỊCH chứng quyền

Vốn đầu tư thấp



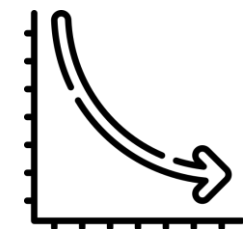
Nhà đầu tư chỉ cần bỏ ra một khoản tiền nhỏ để tham gia vào biến động giá của cổ phiếu cơ sở, thay vì phải mua toàn bộ cổ phiếu. Điều này giúp chứng quyền trở thành công cụ phù hợp với người muốn phân bổ vốn linh hoạt hơn.

Đòn bẩy cao



Chứng quyền có mức biến động giá thường lớn hơn so với cổ phiếu cơ sở. Khi thị trường đi đúng kỳ vọng, tỷ suất sinh lời có thể cao hơn nhiều so với đầu tư trực tiếp vào cổ phiếu. Tuy nhiên, đặc điểm này cũng làm rủi ro tăng lên tương ứng.

Giới hạn mức lỗ



Khoản lỗ tối đa của nhà đầu tư thường chỉ giới hạn ở số tiền đã bỏ ra để mua chứng quyền. Nhà đầu tư không phải bỏ thêm vốn như một số công cụ có sử dụng ký quỹ. Đây là điểm giúp kiểm soát rủi ro tốt hơn về mặt quy mô thua lỗ.

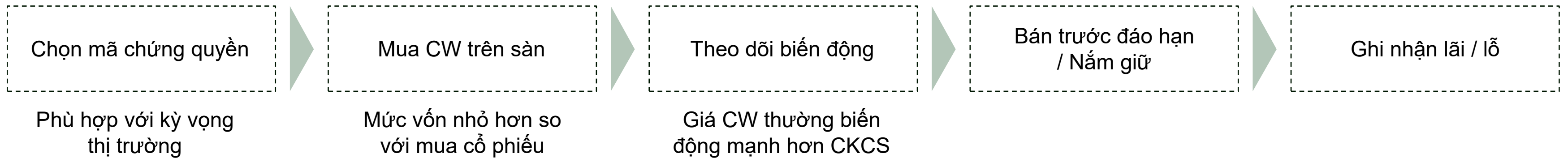
Chân dung khách hàng phù hợp



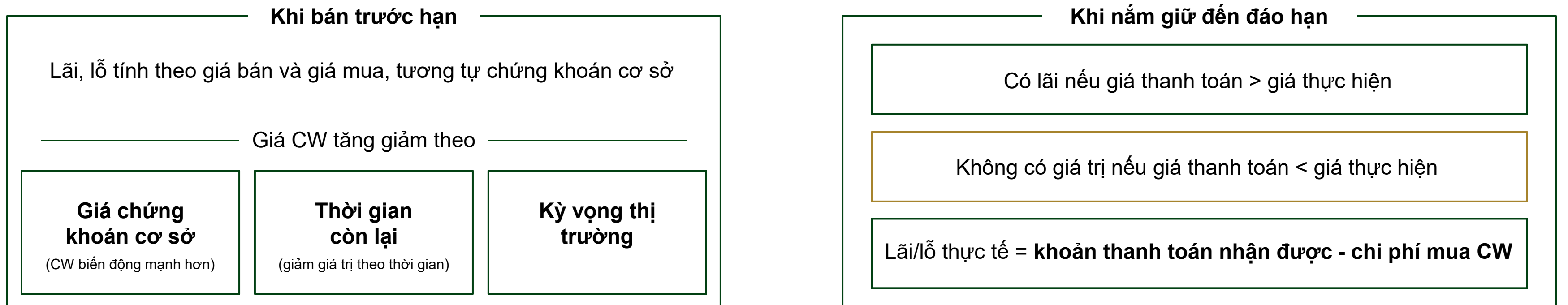
- Nhà đầu tư có **khẩu vị rủi ro tương đối cao**
- Muốn **tận dụng biến động ngắn hạn** của cổ phiếu cơ sở
- Có số vốn ban đầu không lớn nhưng kỳ vọng hiệu suất cao hơn
- Chấp nhận khả năng mất toàn bộ phí mua chứng quyền
- Phù hợp với nhà đầu tư theo dõi thị trường thường xuyên và có kỷ luật chốt lời/cắt lỗ

3. Cơ chế hoạt động của chứng quyền

Cách thức giao dịch



Cơ chế lãi lỗ



3. Cơ chế hoạt động của chứng quyền

Giá trị nội tại và giá trị thời gian

Giá chứng quyền = Giá trị nội tại + Giá trị thời gian

Max (0, Giá cổ phiếu cơ sở - Giá thực hiện) / Tỷ lệ chuyển đổi

Nếu Giá cổ phiếu cơ sở > Giá thực hiện → CW có giá trị nội tại

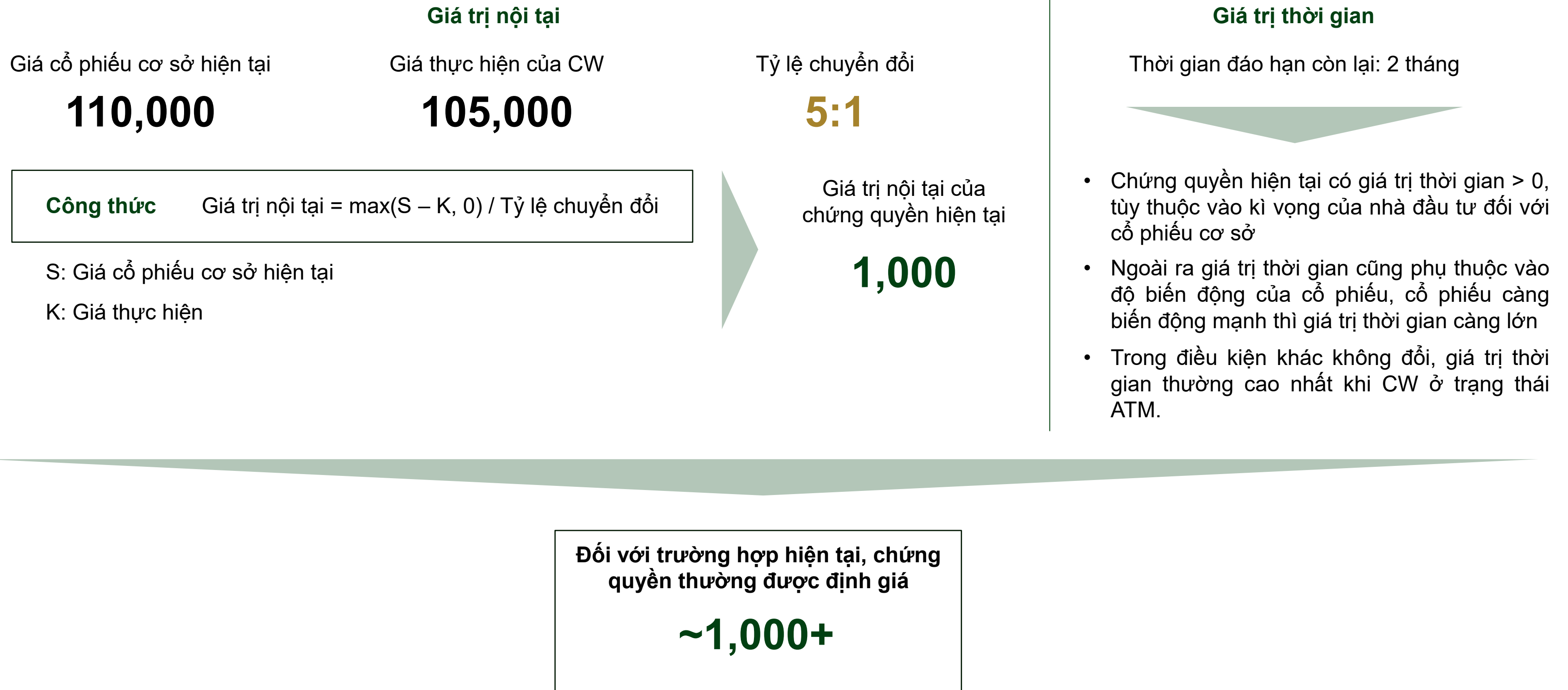
Nếu Giá cổ phiếu cơ sở ≤ Giá thực hiện → Giá trị nội tại = 0

- Phản ánh kỳ vọng tăng giá trong tương lai
- Biến động thuận chiều với thời gian còn lại đến ngày đáo hạn: thời gian càng còn nhiều thì giá trị thời gian càng lớn
- Biến động thuận chiều với độ biến động của cổ phiếu cơ sở
- Đến ngày đáo hạn, giá trị thời gian = 0



Một chứng quyền vẫn có thể có giá dù hiện tại chưa sinh lời, vì nhà đầu tư đang trả tiền cho kỳ vọng trong tương lai. Tuy nhiên, khi thời gian trôi qua, phần giá trị kỳ vọng này sẽ giảm dần và biến mất tại ngày đáo hạn.

4. Định giá chứng quyền



5. Ví dụ về chứng quyền

Tình huống

Giá cổ phiếu cơ sở hiện tại

100,000

Giá CW

2,000

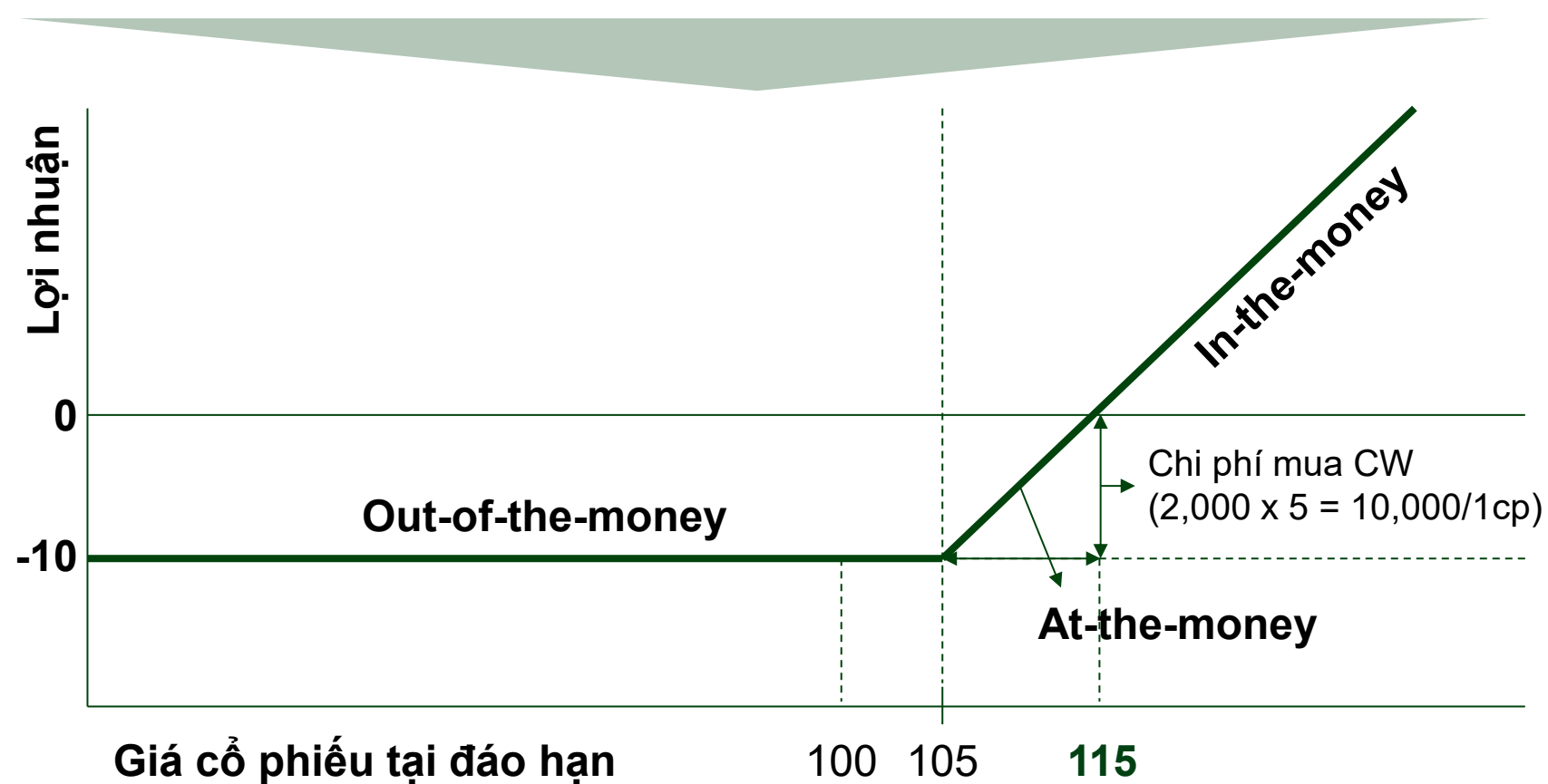
Giá thực hiện của CW

105,000

Tỷ lệ chuyển đổi

5:1

Thời gian đáo hạn còn lại: 2 tháng



Kịch bản 1: Hòa vốn

Giá cổ phiếu cơ sở lúc đáo hạn

115,000

Giá trị thanh toán của CW
(115,000 – 105,000) / 5 = 2,000

Nhà đầu tư hòa vốn nếu mua CW ở 2,000

Kịch bản 2: Có lợi nhuận

Giá cổ phiếu cơ sở lúc đáo hạn

120,000

Giá trị thanh toán của CW
(120,000 – 105,000) / 5 = 3,000

Lãi trên mỗi CW: 3,000 – 2,000 = 1,000

Nhà đầu tư lãi 50% nếu mua CW ở 2,000

Kịch bản 3: Thua lỗ

Giá cổ phiếu cơ sở lúc đáo hạn

≤ 115,000

Giá trị thanh toán của CW: ≤ 2,000

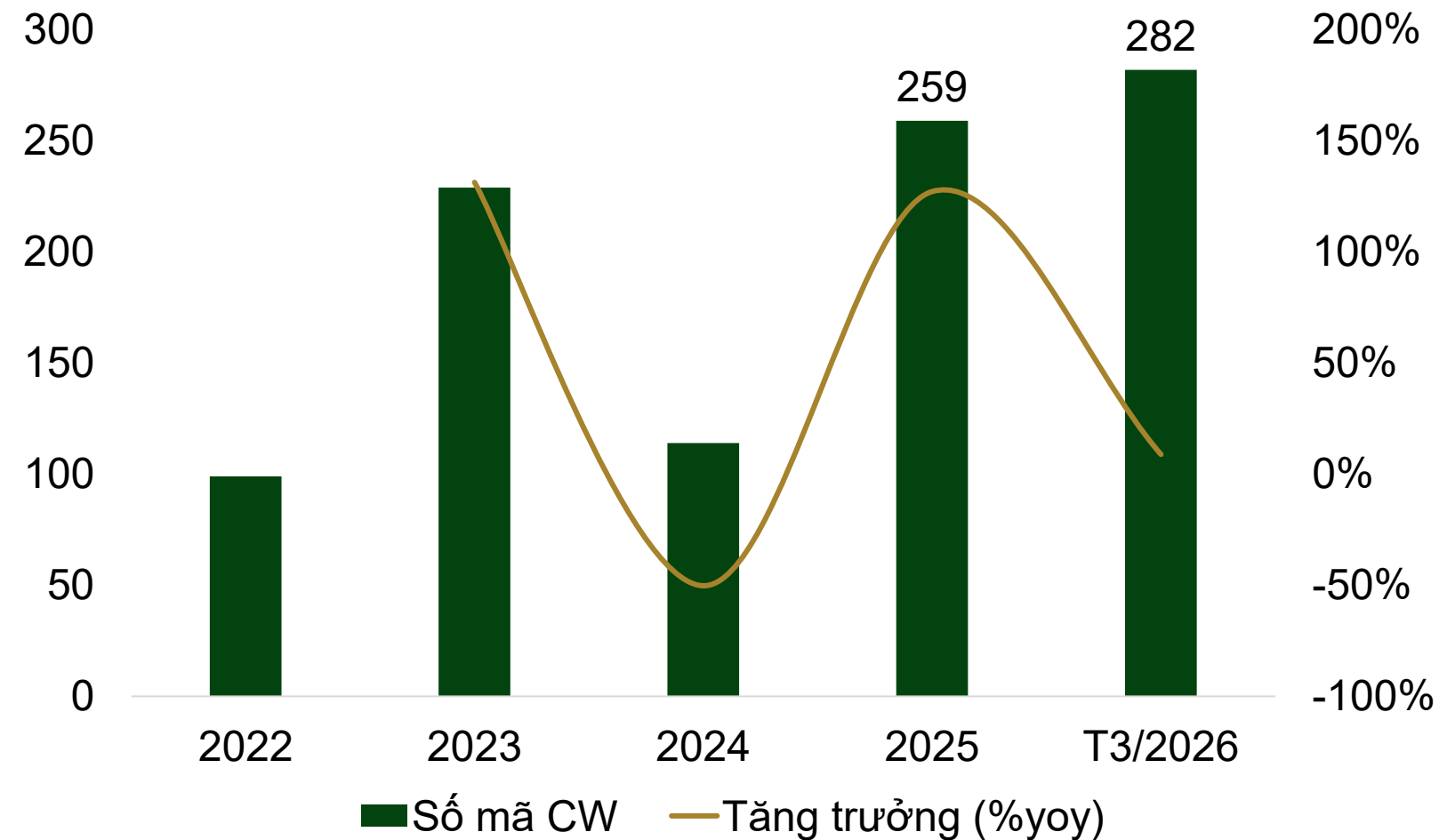
“Nếu giá cổ phiếu tại đáo hạn ≤ giá thực hiện, CW không có giá trị thanh toán và nhà đầu tư mất toàn bộ phí mua CW nếu nắm giữ đến đáo hạn.

1. Quy mô thị trường chứng quyền

Thị trường chứng quyền trên HOSE đã mở rộng đáng kể, nhưng quy mô biến động khá mạnh theo từng giai đoạn.

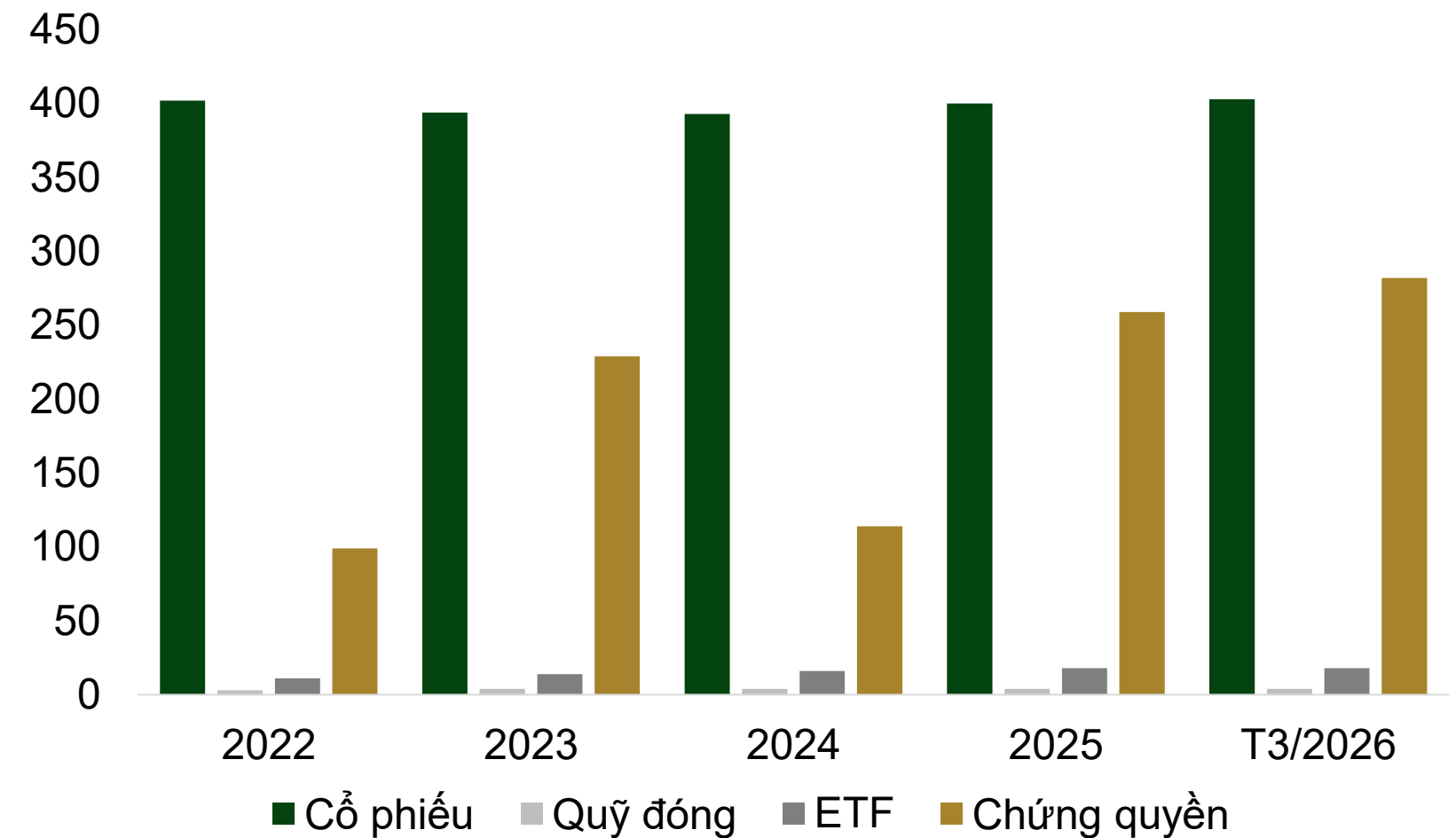
Xét trong cơ cấu sản phẩm niêm yết, cổ phiếu vẫn là nhóm chiếm ưu thế, nhưng chứng quyền đã trở thành một phân khúc riêng có quy mô đáng kể.

Số mã CW niêm yết trên HOSE



Nguồn: HOSE

Cơ cấu sản phẩm niêm yết trên HOSE



Nguồn: HOSE

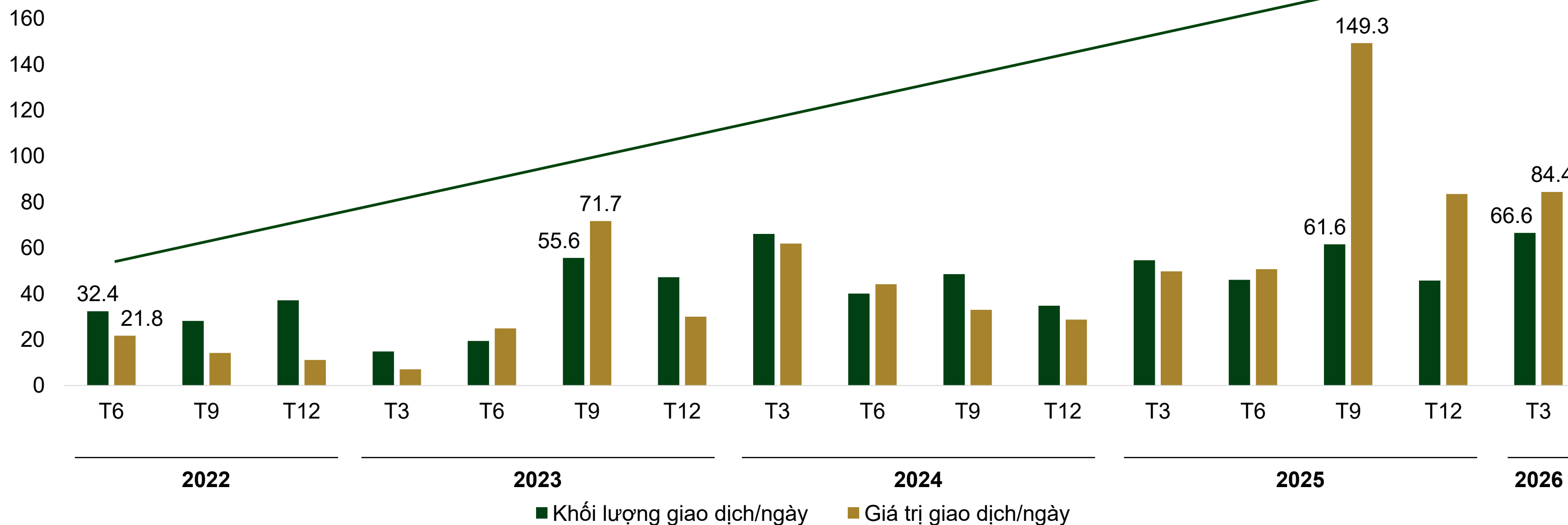
Thị trường chứng quyền tại Việt Nam phát triển khá nhanh, nhưng độ ổn định về quy mô còn thấp hơn cổ phiếu, do chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hoạt động phát hành mới và đáo hạn.

2. Thanh khoản của thị trường chứng quyền

Thanh khoản của thị trường chứng quyền biến động mạnh theo từng giai đoạn, phản ánh rõ đặc tính nhạy với tâm lý thị trường và khẩu vị rủi ro.

Thanh khoản chứng quyền có thể tăng rất nhanh khi thị trường thuận lợi, nhưng cũng biến động mạnh hơn cổ phiếu, cho thấy đây là phân khúc mang tính trading cao.

Thanh khoản CW bình quân phiên giai đoạn 2022-2026



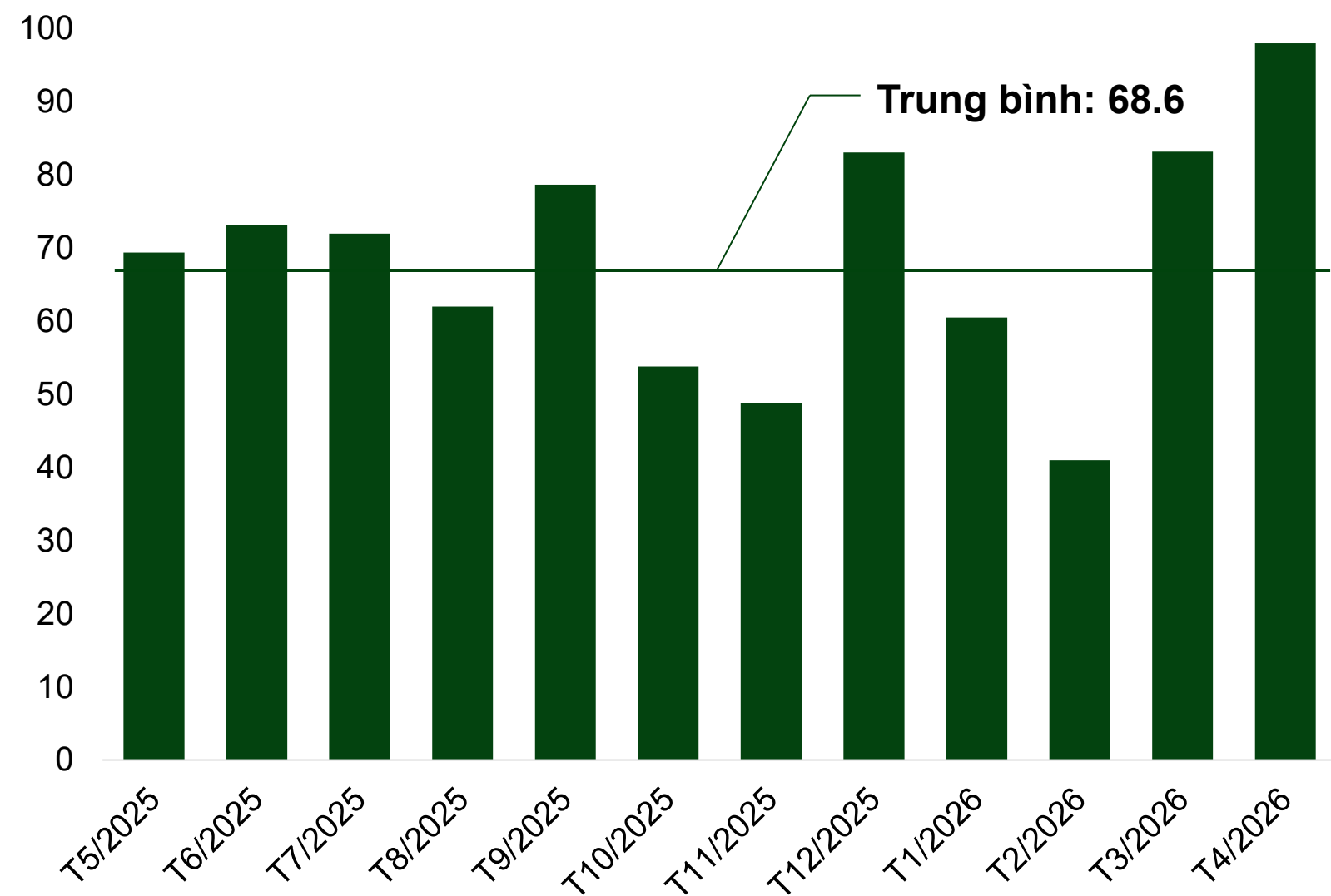
Nguồn: HOSE

2. Thanh khoản của thị trường chứng quyền

Dòng tiền CW không phân tán đều, mà tập trung vào một số underlying dẫn dắt. Top 2 cổ phiếu cơ sở nhiều thời điểm chiếm trên 60% thanh khoản nhóm CW giao dịch mạnh.

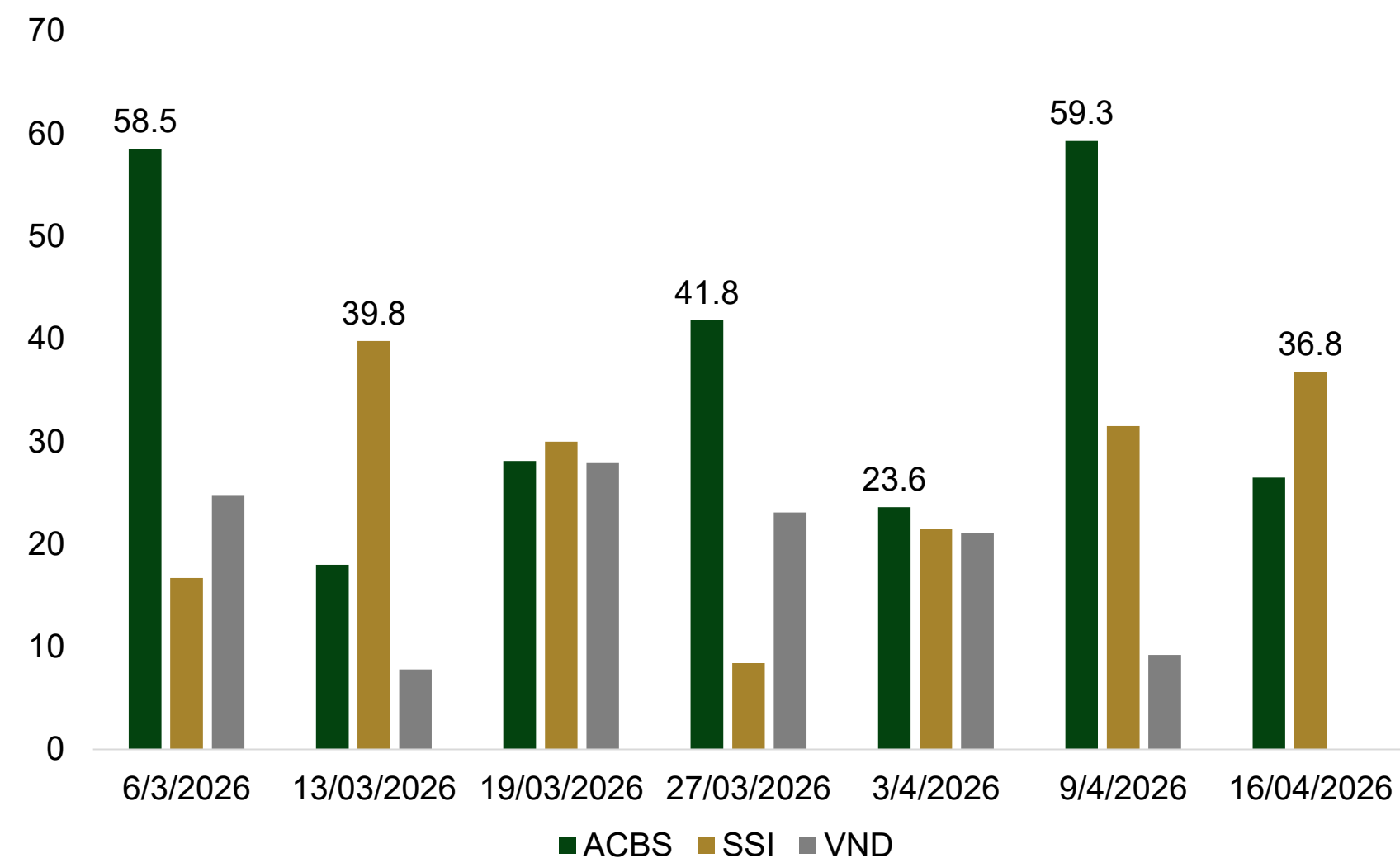
Đối với tổ chức phát hành, thanh khoản Top 10 CW cũng co cụm quanh nhóm phát hành lõi. ACBS, SSI và VND là các issuer thường xuyên xuất hiện trong nhóm dẫn đầu.

Tổng khối lượng giao dịch Chứng quyền của Top 2 Cổ phiếu cơ sở luôn chiếm phần lớn tỉ trọng thanh khoản của thị trường (%)



Nguồn: Aseansc tổng hợp

ACBS, SSI và VND chi phối thanh khoản Top 10 CW trong giai đoạn 03–04/2026 (%)



Nguồn: Aseansc tổng hợp

1. Biến động giá cơ sở và tỷ lệ chuyển đổi

Biến động giá cơ sở

Chứng quyền có đòn bẩy, nên khi giá cổ phiếu cơ sở biến động, giá chứng quyền thường biến động mạnh hơn về tỷ lệ

** Nhà đầu tư chỉ bỏ ra một phần nhỏ để nắm giữ chứng quyền, nên mức thay đổi giá có thể được khuếch đại trong ngắn hạn*

Tỷ lệ chuyển đổi

Tỷ lệ chuyển đổi cho biết cần bao nhiêu CW để quy đổi thành 1 cổ phiếu cơ sở hoặc dùng để tính khoản thanh toán khi đáo hạn

**Tỷ lệ chuyển đổi thấp -> mỗi chứng quyền đại diện cho phần giá trị lớn hơn -> cần lưu ý để đánh giá đúng mức giá CW*

Giả sử



Cổ phiếu cơ sở: 50.000 đồng

Giá CW: 2.000 đồng

Nếu cổ phiếu tăng 10% lên 55.000 đồng

Giả sử

Cùng một cổ phiếu cơ sở, cùng giá thực hiện

CW A tỷ lệ

2:1

CW B tỷ lệ

5:1

Với tỷ lệ chuyển đổi giả sử 5:1 -> Giá CW tăng lên 3.000 đồng (+50%)

Phù hợp khi nhà đầu tư kì vọng xu hướng đúng trong ngắn hạn

CW A thường có giá cao hơn vì mỗi CW đại diện cho phần giá trị lớn hơn

2. Cung cầu, thanh khoản và tổ chức phát hành

Cung cầu, thanh khoản

Giá CW còn chịu tác động bởi cung cầu thị trường và mức độ thanh khoản của từng mã.

** CW có thanh khoản tốt thường dễ giao dịch hơn và có chênh lệch giá mua bán hẹp hơn.*

Thanh khoản ảnh hưởng lớn tới biến động của chứng quyền, và có thể coi là một trong những yếu tố quan trọng nhất

Khi thanh khoản thấp, giá CW có thể giảm mạnh/tăng mạnh và khó khớp lệnh -> Nhà đầu tư khó thoát vị thế

Thanh khoản tốt đặc biệt quan trọng khi nhà đầu tư giao dịch ngắn hạn

Tổ chức phát hành

Tổ chức phát hành ảnh hưởng đến mức độ tin cậy và khả năng giao dịch của CW.

**Nhà đầu tư thường ưu tiên CW từ tổ chức phát hành uy tín.*

Các công ty chứng khoán có uy tín và năng lực tạo lập thị trường tốt thường giúp CW giao dịch ổn định hơn.



Uy tín tổ chức phát hành giúp tăng niềm tin và hỗ trợ trải nghiệm giao dịch tốt hơn

3. Thời gian đến đáo hạn và biến động kỳ vọng

Thời gian đến đáo hạn

Thời gian còn lại càng dài, CW càng có nhiều giá trị thời gian vì cổ phiếu cơ sở vẫn còn cơ hội biến động theo hướng có lợi.

Ngược lại, càng gần ngày đáo hạn, giá trị thời gian càng giảm nhanh và tiến về 0.

Biến động kỳ vọng

Biến động kỳ vọng phản ánh mức dao động mà thị trường dự đoán đối với cổ phiếu cơ sở trong tương lai.

**Biến động kỳ vọng càng cao, khả năng CW có cơ hội sinh lời càng lớn, nên giá CW thường tăng.*

Giả sử

Cùng một cổ phiếu cơ sở, cùng giá thực hiện

CW A có thời gian tới đáo hạn

6 tháng

CW B có thời gian tới đáo hạn

3 tháng

Biến động kỳ vọng tăng: giá CW có xu hướng tăng.

Biến động kỳ vọng giảm: giá CW có thể giảm dù giá cổ phiếu cơ sở chưa thay đổi nhiều.

CW A thường có giá cao hơn vì còn nhiều kỳ vọng tăng trưởng

Biến động kỳ vọng càng cao, CW càng đắt hơn do thị trường định giá thêm cơ hội sinh lời trong tương lai.

1. Cách tiếp cận khi đầu tư chứng quyền

Điều kiện thị trường phù hợp với chứng quyền

Thị trường tăng rõ xu hướng

Mức độ phù hợp: **CAO**

Phù hợp nhất với CW mua

Xác suất tận dụng đòn bẩy tốt hơn

Có thể nắm giữ ngắn đến trung hạn

Thị trường hồi kỹ thuật ngắn

Mức độ phù hợp: **TRUNG BÌNH**

Có thể giao dịch ngắn hạn

Biên lợi nhuận tốt nếu vào đúng nhịp

Rủi ro đảo chiều cao

Thị trường đi ngang

Mức độ phù hợp: **THẤP**

Khó tạo lợi nhuận bền vững

Giá CW dễ bị hao mòn theo thời gian

Đòn bẩy không phát huy hiệu quả rõ rệt

Thị trường giảm

Mức độ phù hợp: **RẤT THẤP**

Không thuận lợi với CW mua

Rủi ro thua lỗ tăng nhanh

Giá trị thời gian giảm và biến động bất lợi cùng xuất hiện

Chọn cổ phiếu cơ sở trước khi chọn chứng quyền

Ưu tiên cổ phiếu cơ sở có thanh khoản tốt, xu hướng rõ và câu chuyện hỗ trợ

Tránh chọn chứng quyền chỉ vì giá thấp

Hiệu quả đầu tư CW vẫn phụ thuộc trước hết vào diễn biến cơ sở

Chọn chứng quyền phù hợp với mục tiêu giao dịch

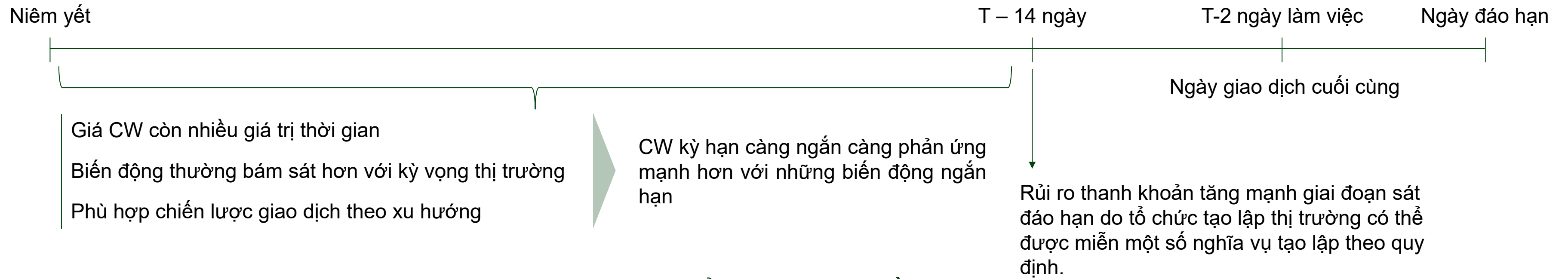
Xem xét thời gian đáo hạn, giá thực hiện, tỷ lệ chuyển đổi và mức thanh khoản

Ưu tiên mã có thanh khoản và đang thu hút dòng tiền

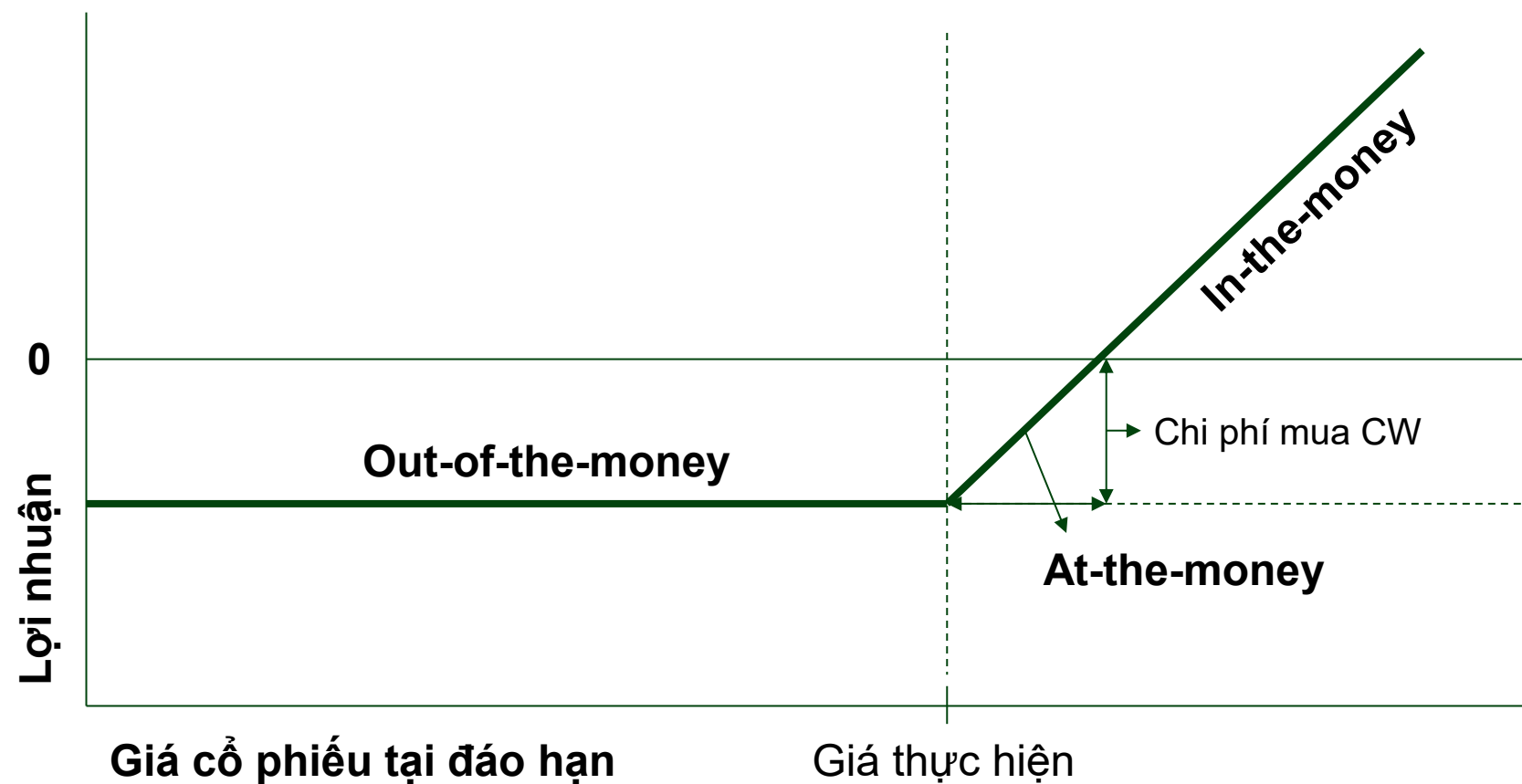
Chọn chứng quyền còn đủ thời gian trước khi tới đáo hạn

1. Cách tiếp cận khi đầu tư chứng quyền

Timeline rủi ro khi nắm giữ chứng quyền



Xác định điểm mua chứng quyền



!!

Nhà đầu tư nên mua Chứng quyền đang ở trạng thái In-the-money (giá cơ sở > giá thực hiện) và At-the-money (giá cơ sở ~ giá thực hiện) để cân bằng giữa đòn bẩy và xác suất sinh lời, đồng thời giảm rủi ro của giá trị thời gian

2. Nguyên tắc quản trị rủi ro khi đầu tư chứng quyền

Phễu quản trị rủi ro khi đầu tư chứng quyền



3. Những sai lầm phổ biến cần tránh

1

Thấy giá thấp và cho rằng rủi ro thấp

Giá thấp không đồng nghĩa với cơ hội tốt, CW có thể mất giá nhanh dù vốn bỏ ra ban đầu nhỏ

2

Chỉ nhìn cổ phiếu cơ sở mà bỏ qua đặc tính của CW

Cổ phiếu tăng không có nghĩa CW sẽ tăng tương ứng, giá CW còn chịu ảnh hưởng bởi thời gian còn lại và mức độ biến động

3

Mua mã thanh khoản kém

Có thể gặp khó khi thoát lệnh, chênh lệch giá mua bán lớn làm giảm hiệu quả đầu tư thực tế

4

Giữ quá lâu gần ngày đáo hạn

Giá trị CW có thể hao mòn rất nhanh ở giai đoạn cuối, nhà đầu tư dễ mất lợi thế dù dự báo xu hướng không sai hoàn toàn

5

Giao dịch theo cảm tính

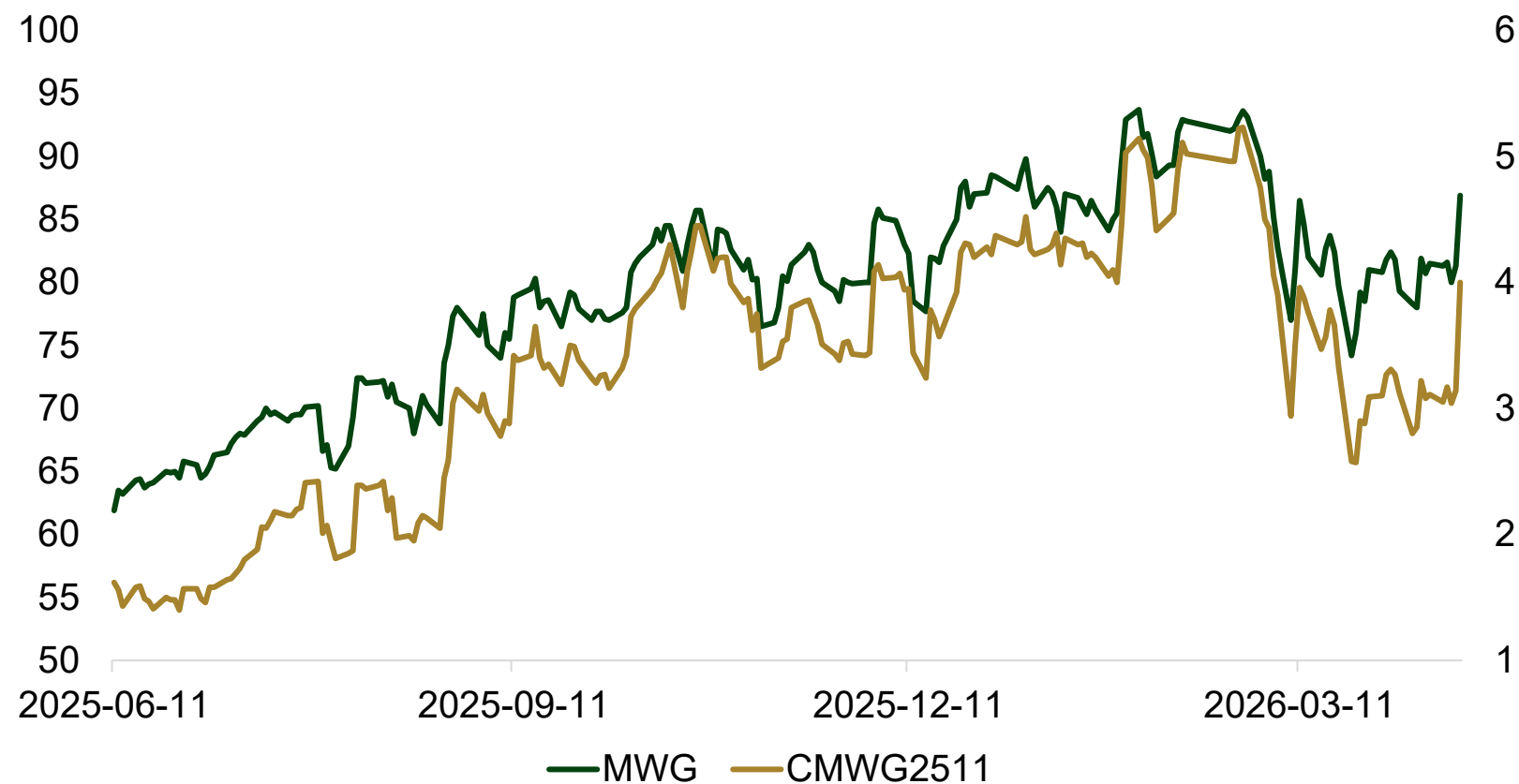
Đòn bẩy cao làm tâm lý dễ dao động, thiếu kế hoạch dễ dẫn đến mua đuổi, gồng lỗ hoặc chốt lời quá sớm

4. Một số mã chứng quyền có trạng thái giá chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện (ITM)



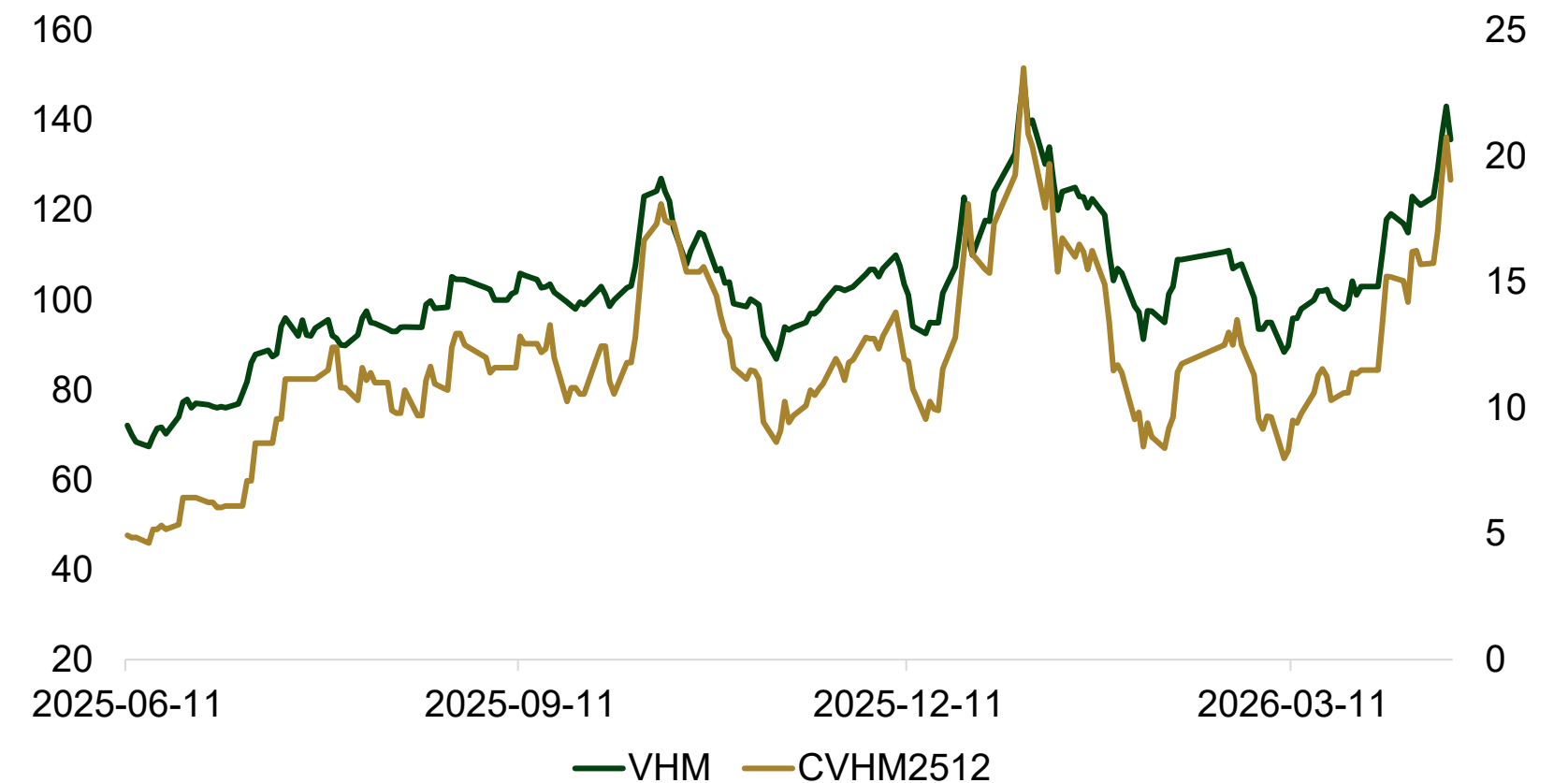
Mã chứng quyền: **CMWG2511**

Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
31 ngày	5.9149	63,092
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
4,000	4,025	



Mã chứng quyền: **CVHM2512**

Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
31 ngày	4	58,000
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
19,050	19,425	

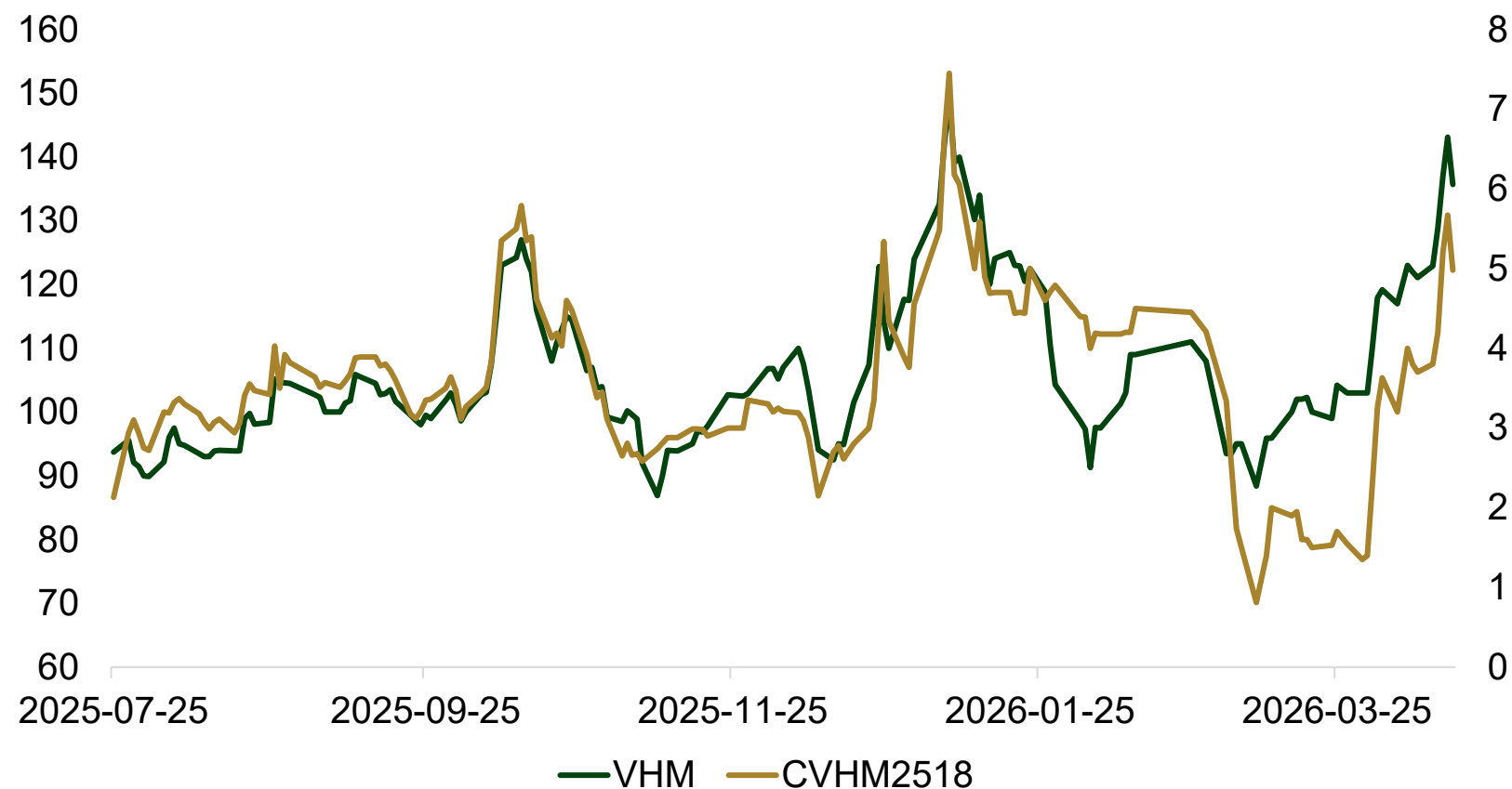


4. Một số mã chứng quyền có trạng thái giá chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện (ITM)



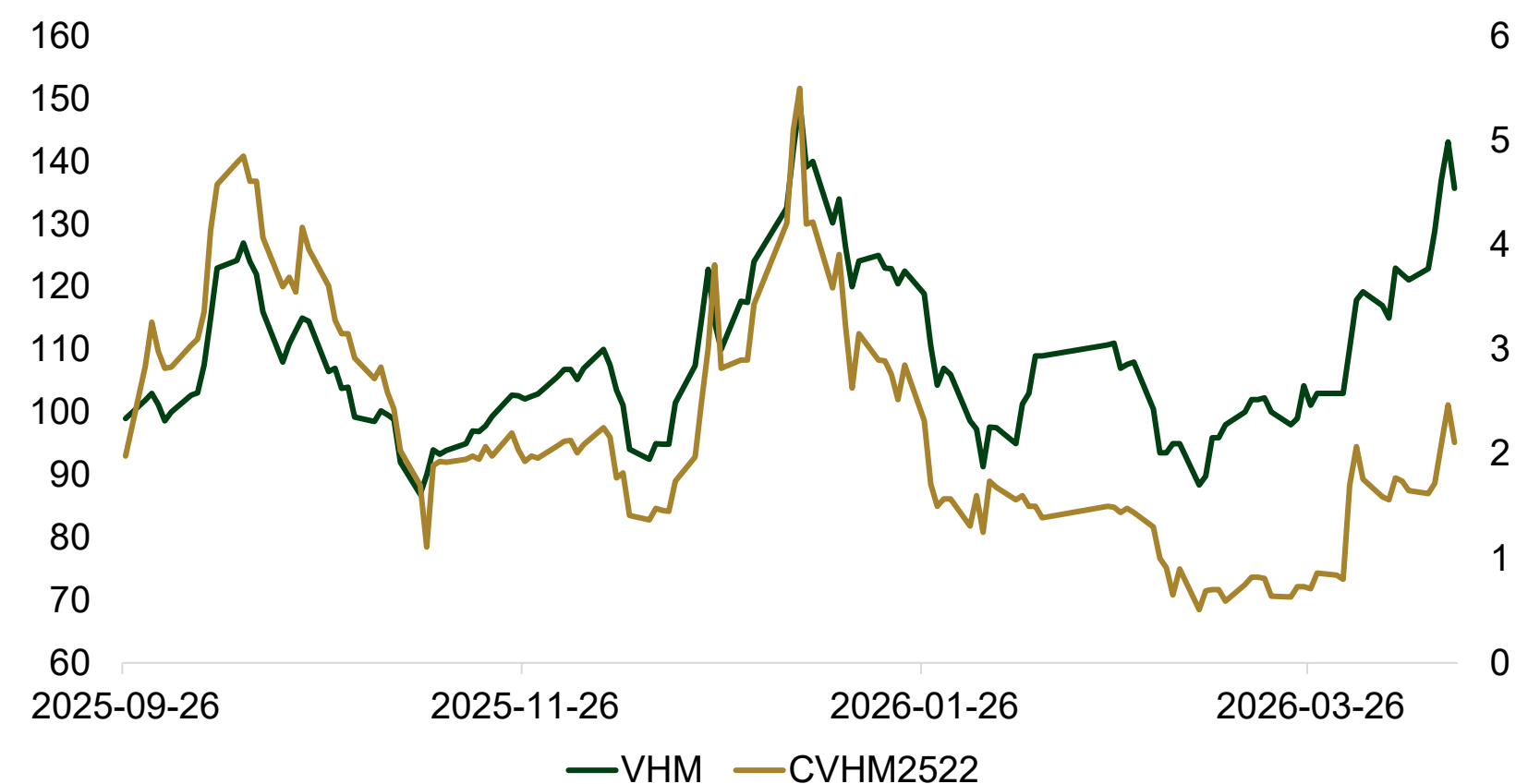
Mã chứng quyền: **CVHM2518**

Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
11 ngày	8	90,999
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
4,980	5,588	



Mã chứng quyền: **CVHM2522**

Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
67 ngày	8	117,688
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
2,110	2,252	

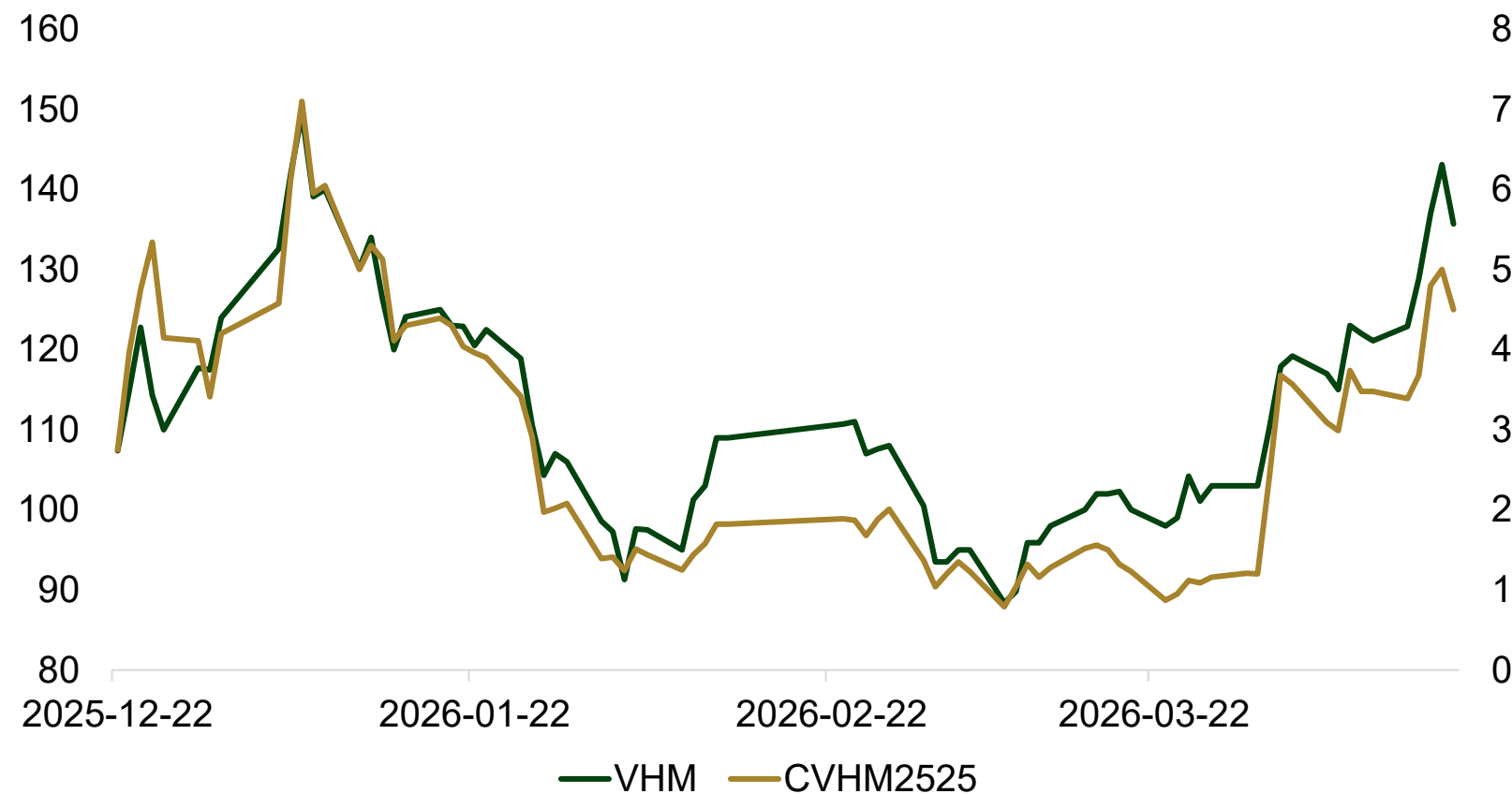


4. Một số mã chứng quyền có trạng thái giá chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện (ITM)



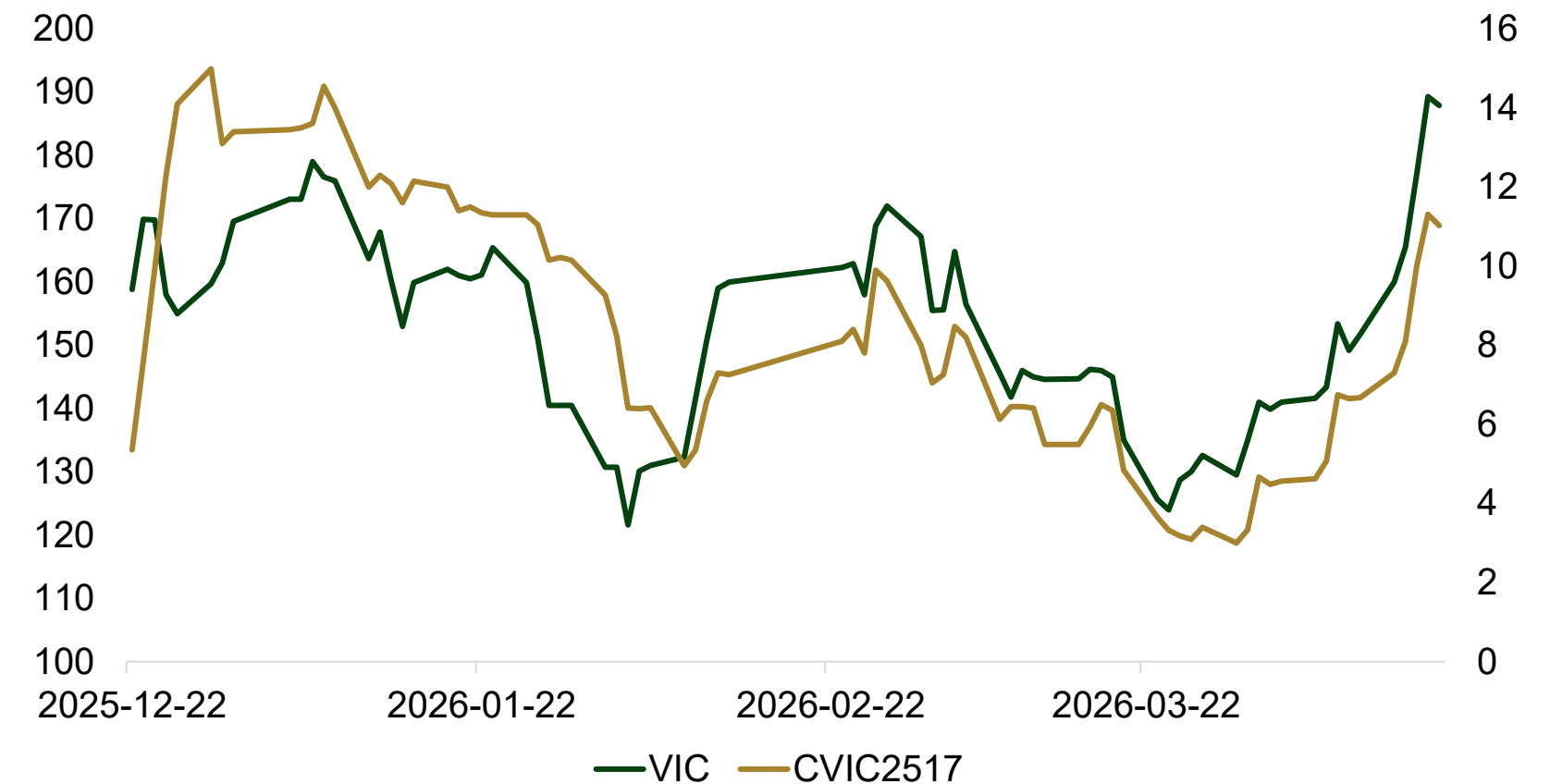
Mã chứng quyền: **CVHM2525**

Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
35 ngày	6	107,000
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
4,500	4,783	



Mã chứng quyền: **CVIC2517**

Thời gian tới đáo hạn	Tỷ lệ chuyển đổi	Giá thực hiện
35 ngày	5	122,500
Giá CW	Giá trị hợp lý của CW	
11,030	13,080	



4. Một số mã chứng quyền có trạng thái giá chứng khoán cơ sở cao hơn giá thực hiện (ITM)



Mã chứng quyền: **CVIC2513**

Thời gian tới đáo hạn Tỷ lệ chuyển đổi Giá thực hiện

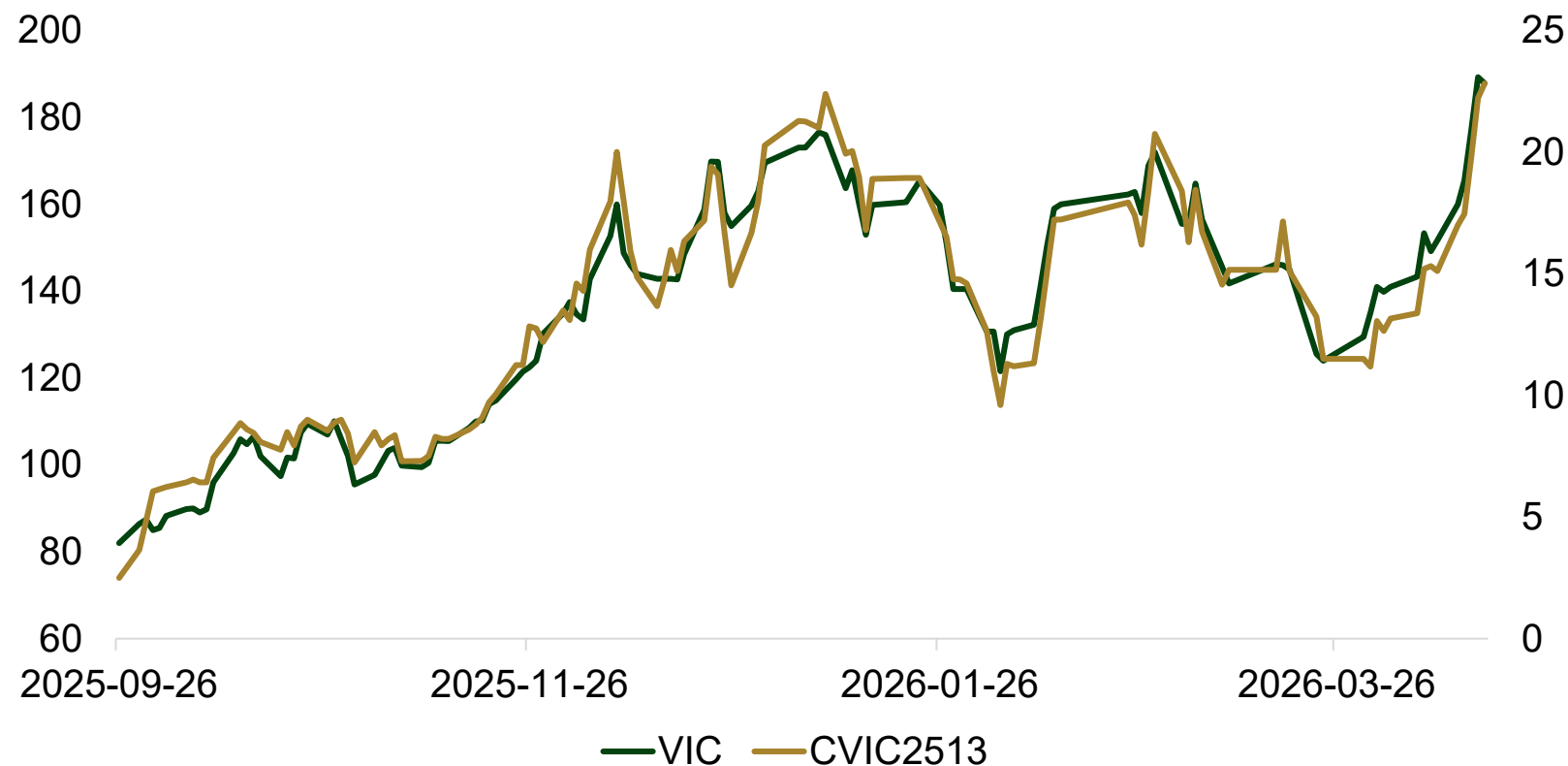
34 ngày **5** **73,500**

Giá CW

22,830

Giá trị hợp lý của CW

22,880



Mã chứng quyền: **CVPB2520**

Thời gian tới đáo hạn Tỷ lệ chuyển đổi Giá thực hiện

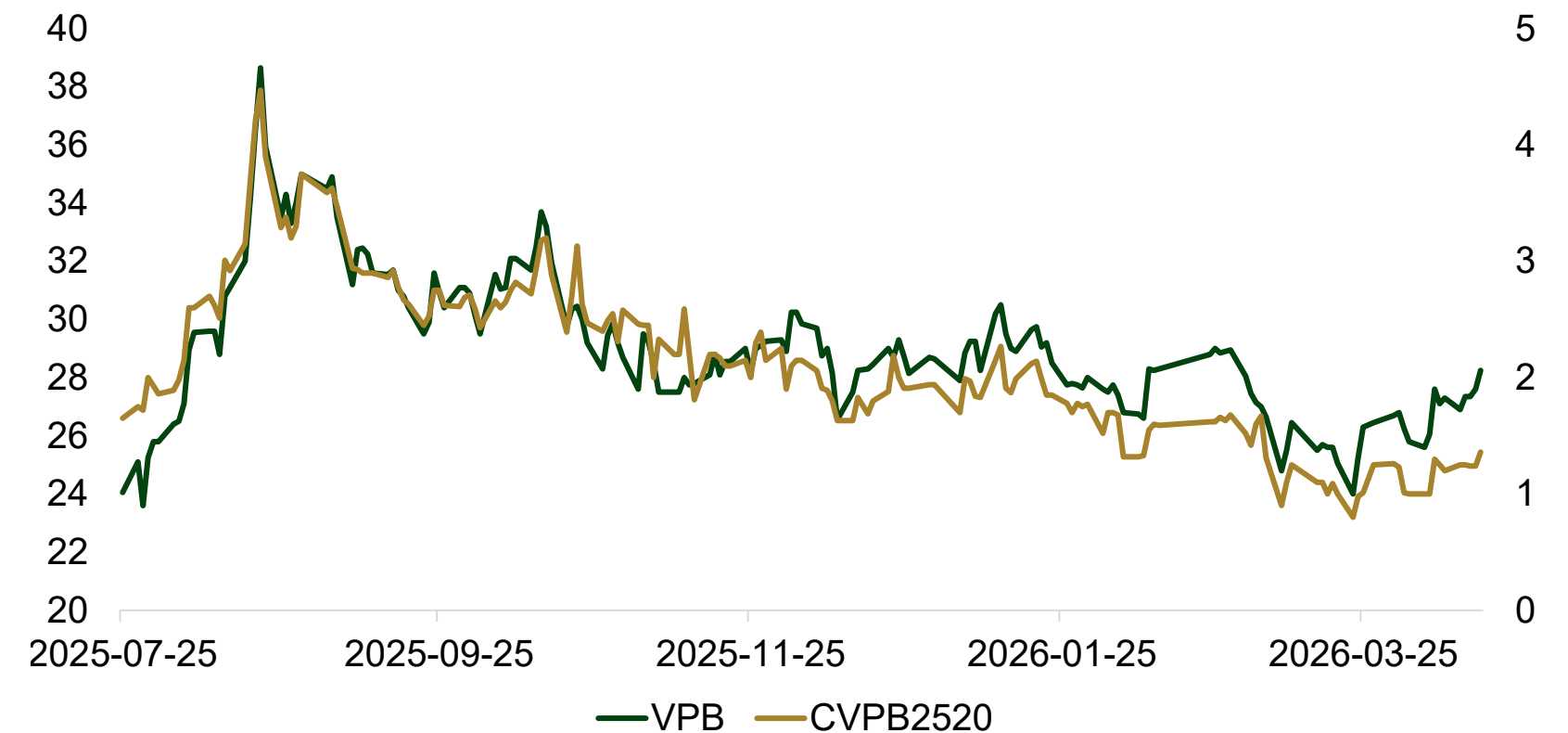
11 ngày **4** **22,222**

Giá CW

1,360

Giá trị hợp lý của CW

1,507



1. Thuật ngữ chung

STT	Thuật ngữ	Giải thích
1	CW (Chứng quyền)	Công cụ đầu tư theo biến động giá cổ phiếu cơ sở với vốn nhỏ hơn
2	CKCS (Chứng khoán cơ sở)	Cổ phiếu làm căn cứ định giá chứng quyền
3	Giá thực hiện	Mức giá dùng để tính quyền lợi khi đáo hạn
4	Tỷ lệ chuyển đổi	Số CW dùng để quy đổi giá trị
5	Giá trị nội tại	Chênh lệch có lợi giữa giá cơ sở và giá thực hiện
6	Giá trị thời gian	Phần giá phản ánh kỳ vọng tương lai
7	Time decay	Giá trị thời gian giảm dần khi gần đáo hạn
8	In-the-money (ITM)	Chứng quyền đang có giá trị nội tại. Với CW mua, thường là khi giá CKCS cao hơn giá thực hiện.
9	At-the-money (ATM)	Giá CKCS xấp xỉ bằng giá thực hiện.
10	Out-of-the-money (OTM)	Chứng quyền chưa có giá trị nội tại. Với CW mua, thường là khi giá CKCS thấp hơn giá thực hiện.
11	Trung bình giá xuống	Mua thêm khi đang lỗ để kéo giá vốn xuống. Đây là hành vi rủi ro cao với CW.
12	Chi phí mua CW / premium	Khoản tiền nhà đầu tư bỏ ra để sở hữu chứng quyền.
13	Đòn bẩy	Mức biến động lợi nhuận và rủi ro lớn hơn cổ phiếu
14	Cắt lỗ	Thoát vị thế để hạn chế thua lỗ
15	Tỷ trọng vốn	Phần vốn phân bổ vào CW trong danh mục

- NHÀ ĐẦU TƯ VUI LÒNG MỞ TÀI KHOẢN TẠI CÔNG TY CHỨNG KHOÁN ASEAN ĐỂ XEM BÁO CÁO ĐẦY ĐỦ.
- NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ THAM GIA NHÓM TƯ VẤN ZALO TẠI:



Mở Zalo, bấm quét QR để quét và xem trên điện thoại

- NHÀ ĐẦU TƯ CÓ THỂ TRUY CẬP TRUNG TÂM DỮ LIỆU & PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG TẠI: <https://research.aseansc.com.vn/>

Trung tâm Dữ liệu & Phân tích thị trường
NỀN TẢNG PHÂN TÍCH mạnh mẽ cho phép đưa ra quyết định chính xác, kịp thời và hiệu quả

VNINDEX
3.54 | 0.21%

Dòng tiền đang đổ vào ngành nào?
SẢN XUẤT DẦU KHÍ
THIẾT BỊ, DỊCH VỤ VÀ PHÂN PHỐI DẦU KHÍ
VẬN TẢI

Mã CP đang được mua chủ động
ròng nhiều nhất?
BSR, PVS, VIC, GEL, CTG

Công cụ tìm kiếm cơ hội

1713.83
3.54 (0.21%) -

Tất cả những thông tin, phân tích, nhận định và định giá trên nền tảng/ứng dụng Asean Research được Asean Securities tổng hợp và phát triển từ nguồn dữ liệu do Bên thứ 3 cung cấp (có thể không nhất thiết trùng khớp với các nguồn thông tin khác) và chỉ là quan điểm mang tính chất tham khảo tại từng thời điểm và không phải hướng dẫn, khuyến nghị đầu tư. Asean Securities tuyên bố miễn trừ trách nhiệm trong bất kỳ tình huống/kết quả nào xảy ra đối với Người dùng trong việc sử dụng những thông tin trên để quyết định đầu tư.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Asean ---- Hotline: 1900 638 088 --- Website: aseansc.com.vn --- Email: cskh@aseansc.com.vn

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần chứng khoán ASEAN

Địa chỉ: Tầng 4,5,6,7 số 3 Đặng Thái Thân, P.Phan Chu Trinh, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Website: www.aseansc.com.vn | Hotline: 1900 638 088

Email: research@aseansc.com.vn

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này bao gồm các nhận định chủ quan và dựa trên nguồn thông tin tin cậy và cơ sở phân tích chi tiết, cẩn trọng. ASEANSC không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các nguồn thông tin này đồng thời bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn ra quyết định cụ thể nào. Người sử dụng báo cáo nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định của chính mình. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Bản báo cáo này được giữ bản quyền ASEANSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của ASEANSC đều trái luật.